

Phụ lục XIII
Appendix XIII

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA
NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**
**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF
INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)

**NAWAPLASTIC
INDUSTRIES CO., LTD
NAWAPLASTIC
INDUSTRIES CO., LTD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 01./2022/TB-NPI
No: /2022/TB-NPI

Bangkok, ngày 16 tháng 12 năm 2022
Bangkok, month ... day ... year 2022

THÔNG BÁO

**Giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có
liên quan của người nội bộ**

**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF
INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON.**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC)
- Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE)
- Công ty CP Nhựa Bình Minh (BMPLASCO)

To: - The State Securities Commission (SSC)
- The Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE)
- Binh Minh Plastic Joint Stock Company (BMPLASCO)

**1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organisation
conducting the transaction:**

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **NAWAPLASTIC INDUSTRIES CO., LTD**
- Quốc tịch/Nationality: **Thái Lan / Thailand**
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue: **0105562170352, ngày cấp/date of issue: ngày 01 tháng 10 năm 2019/dated 01 October 2019, nơi cấp/place of issue: Bộ Thương mại Thái Lan/Ministry of Commerce of Thailand.**
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office: **1 Siam Cement Road, Bang Sue Sub-district, Bang Sue District, Bangkok 10800, Thailand**
- Điện thoại/Telephone: +66 25863671 Fax: Email: **teerawil@scg.com** Website:
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: **Người có liên quan của người nội bộ / Affiliated person of internal person.**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

2.1

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*: **Sakchai Patiparnpreechavud**
- Quốc tịch/*Nationality*: **Thái Lan / Thai**
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*: **Số AC2160217 cấp ngày 21 tháng 12 năm 2020 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AC2160217 issued date 21 December 2020 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand**
- Địa chỉ thường trú/*Permanent address*: **20/350 Grand Canal Village, Bangtalhad, Pakkred, Nonthaburi 11120**
- Điện thoại liên hệ/*Telephone*: **+66 25866161** Fax: - Email: **sakchaip@scg.com**
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company*: **Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị / Chairman of the Board of Directors**
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*: **Giám Đốc / Director**
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*: **Không có / No**

2.2

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*: **Poramate Larnroongroj**
- Quốc tịch/*Nationality*: **Thái Lan / Thai**
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*: **Số AC2904785 cấp ngày 24 tháng 2 năm 2022 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AC2904785 issued date 24 February 2022 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand**
- Địa chỉ thường trú/*Permanent address*: **199/49 Rama 3 Soi 7, Sub-Soi 7, Chongnonsi, Yannawa, Bangkok**
- Điện thoại liên hệ/*Telephone*: **+66 25862724** Fax: - Email: **poramatl@scg.com**
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company*: **TV. Hội Đồng Quản Trị / Board of Directors**
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*: **Giám Đốc điều hành / Managing Director**
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*: **Không có / No**

2.3

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*: **Chaowalit Treejak**
- Quốc tịch/*Nationality*: **Thái Lan / Thai**
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*: **Số AB5201869 cấp ngày 20 tháng 2 năm 2020 bởi Bộ Ngoại Giao Thái Lan/ No. AB5201869 issued date 20 February 2020 at Ministry of Foreign Affairs, Thailand**
- Địa chỉ thường trú/*Permanent address*: **461, Thoet Thai Road, Bang Wa Sub-district, Phasi Charoen District, Bangkok**

- Điện thoại liên hệ/Telephone: **+66 898153965** Fax: - Email: **chaowatr@scg.com**
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company: **TV. Hội Đồng Quản Trị / Board of Directors**
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person: **Giám đốc / Manager**
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any): **Không có / No**

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **BMP**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Underlying securities code (for covered warrants):

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above: **085FCC2943** tại công ty chứng khoán/In the securities company: **Công ty CP chứng khoán Thành Công/ThanhCong Securities Company.**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction: **44.525.911 cổ phiếu, chiếm 54,39% của tổng số vốn điều lệ/ 44,525,911 shares, occupied 54.39% of charter capital.**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants *: **Không có/No.**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap: **Mua/Buy**
- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **490.000 cổ phiếu/shares.**

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/The expected value of transaction (which calculated based on par value): **4.900.000.000 đồng/VND**

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) giao dịch dự kiến (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Value of covered warrants (at the latest issuing price) expected to be traded (for covered warrants):

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction: **45.015.911 cổ phiếu, chiếm 54,99% của tổng số vốn điều lệ/ 45,015,911 shares, occupied 54.99% of charter capital.**

9. Mục đích thực hiện giao dịch/Purpose of transaction: **Tăng cổ phần sở hữu / Increase shares ownership.**

10. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **Khớp lệnh hay thỏa thuận / Matching or Put-through**

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/Expected trading time: từ ngày / from 2.1.12.2022 đến ngày/to 18.1.2023.

* Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày thông báo giao dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held at the day of the notice:

Nơi nhận:

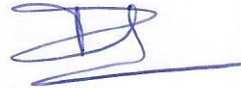
Recipients:

- Như trên/Above
- Lưu: VT
- Archived:

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)

2



(Mr. Poramate Larnroongroj)